

Bản án số: **355 /2017/HSPT**

Ngày: 30-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Tấn Lợi.

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông Nguyễn Tấn Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:

Bà Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 308/2017/HSPT ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Xuân T.

Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2017/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân TP. S.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Xuân T, sinh năm 1982; Nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi

HKTT: Đội 2, thôn T1, xã T2, huyện S1, Quảng Ngãi;

Chỗ ở hiện nay: Số 574/xx đường S2, khu phố 12, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Bùi Xuân Đ, sinh 1951 và bà Trần Thị H, sinh năm 1958;

Vợ: Đinh Thị Thu P, sinh năm 1983;

Con: 01 người Bùi Khánh B1, sinh năm 2008;

Anh, chị, em: 02 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Không;

Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án Người bị hại; Bị đơn dân sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, Bùi Xuân T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-333.xx của công ty trách nhiệm hữu hạn H1 EXPRESS chở 23 xe mô tô chạy từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố S và huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang để giao cho khách hàng. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải nêu trên đến đường Nguyễn Sinh Sắc, hướng từ đường ĐT848 về hướng đường Quốc lộ 80 (từ thành phố S về huyện L, tỉnh Đồng Tháp), khi đến đoạn đường trước Xí nghiệp may 6 thuộc ấp P, xã T3, thành phố S thì T điều khiển xe ô tô chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt qua xe ô tô loại 07 chỗ ngồi (không rõ biển số và do ai điều khiển) đang đậu sát lề đường. Do lúc vượt qua xe ô tô 07 chỗ thiếu quan sát tầm nhìn phía trước, nên khi phát hiện xe mô tô biển số 66C1-232xx do anh Võ Hoàng M điều khiển đang chạy ngược chiều thì khoảng cách giữa hai xe quá gần, vì vậy xe ô tô do T không kịp né tránh và đã va vào xe mô tô của anh M làm xe mô tô và anh M ngã xuống đường.

Hậu quả làm anh M bị chấn thương được chuyển đến bệnh viện đa khoa thành phố S cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 165/TTh-TTPY ngày 10/5/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân Võ Hoàng M chết như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nạn nhân vào cấp cứu, bệnh viện không cấp cứu kịp. Nạn nhân bị đa chấn thương đầu, mặt, cổ, gãy kín 1/3 dưới xương đùi trái biến dạng.
- Mô đốt sống cổ thấy gãy gần lìa đốt sống cổ đoạn C2-C3.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do gãy đốt sống cổ đoạn C2-C3.

3. Thời gian tử vong: Tử thi chết trong 24 giờ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 10/5/2017, xác định được như sau:

+ Chiều rộng mặt đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là 07 mét, vùng va chạm giữa xe ô tô tải biển số 51C-333.xx và xe mô tô biển số 66C1-232.xx do vào lề bên phải là 4,14 mét theo hướng đi từ đường ĐT 848 về hướng đường QL 80.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Xuân T đã thỏa thuận bồi thường cho ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Kiều T4 (đại diện hợp pháp của bị hại Võ Hoàng M) gồm:

- Chi phí mai táng 30.000.000 đồng, mua hòm 15.000.000 đồng
- Xây mồ mã 15.000.000 đồng, sửa xe mô tô 10.000.000 đồng
- Tiền phúng điếu 5.000.000 đồng.
- Bồi thường về tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng.

Tổng cộng: 125.000.000đ.

Ông N và bà T4 đã nhận xong tiền và làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với T. Tại phiên tòa ông N đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2017/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, Điểm b, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân T mức án 09 tháng tù (chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, bị cáo Bùi Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân T về việc xin được hưởng án treo, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo T đã cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét cho bị cáo được hưởng án treo ngoài các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết như bị cáo cung cấp đơn yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo ngày 21/11/2017, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng đến việc đấu tranh và phòng chống tội phạm, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, bị cáo Bùi Xuân T điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-333.xx của công ty trách nhiệm hữu hạn H1 EXPRESS chở 23

xe mô tô chạy từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố S và huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang để giao xe mô tô cho khách hàng. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô tải nêu trên đến đường Nguyễn Sinh Sắc, hướng từ đường ĐT848 về hướng đường Quốc lộ 80 (từ thành phố S về huyện L, tỉnh Đồng Tháp), khi đến đoạn đường trước Xí nghiệp may 6 thuộc ấp P, xã T3, thành phố S thì bị cáo điều khiển xe ô tô chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt qua xe ô tô loại 07 chỗ đang đậu sát lề đường. Do lúc vượt qua xe ô tô 07 chỗ ngồi thiếu quan sát tầm nhìn phía trước nên khi phát hiện xe mô tô biển số 66C1-232.xx do anh Võ Hoàng M điều khiển đang chạy ngược chiều thì khoảng cách giữa hai xe quá gần vì vậy xe ô tô do bị cáo không kịp né tránh và đã va vào xe mô tô của anh M làm xe mô tô và anh M ngã xuống đường. Hậu quả làm anh M bị chấn thương nặng ở vùng đầu, mặt, cổ, gãy kín 1/3 dưới xương đùi trái biến dạng; gãy gần lìa đốt sống cổ đoạn C2-C3 và dẫn đến tử vong.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây nên hậu quả nghiêm trọng làm cho anh Võ Hoàng M bị chết, làm cho thân nhân người bị hại vĩnh viễn mất đi người thân không lấy gì bù đắp được đồng thời gây mất trật tự an toàn giao thông, đây cũng là nỗi quan tâm chung của toàn xã hội hiện nay. Bị cáo có giấy phép lái xe theo đúng quy định và nhận thức được xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, việc tham gia giao thông phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật về giao thông đường bộ, nhưng bị cáo vẫn xem thường quy định pháp luật và sự an toàn tuyệt đối khi tham gia giao thông, chính bị cáo là người điều khiển xe ô tô gây tai nạn dẫn đến cái chết của anh M vào ngày 10/5/2017. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, nhưng bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” là đúng người, đúng tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo đã cung cấp bổ sung Đơn yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Võ Văn N (cha của bị hại M) ngày 21/11/2017 xin cho bị cáo được hưởng án treo, mặt khác Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo T phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công với cách

mạng có ông ngoại (ông Trần M) là liệt sĩ, mẹ bị cáo (bà Trần Thị H) là thương binh loại A hạng 4/4, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, ngoài lần phạm tội lần này bị cáo luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên được xem xét áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những nội dung trên, xét đơn kháng cáo của bị cáo T về việc xin hưởng án treo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó sửa quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt cho bị cáo T được hưởng án treo là phù hợp.

Do kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân T về việc xin được hưởng án treo. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, Điểm b, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân T mức án 09 tháng tù (chín tháng tù), cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2017).

Giao bị cáo Bùi Xuân T cho UBND phường B, quận B1, thành phố Hồ Chí Minh (nơi bị cáo đang cư trú) giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV- THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND thành phố S;
- VKSND thành phố S;
- CCTHADS thành phố S;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường B, Q. B1, TP.HCM.
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi